

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khiêm.

Ông Bùi Đức Thập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ng, sinh ngày 22/8/1992. Số căn cước công dân: 030192003949 cấp ngày 27/05/2019. Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ hiện nay: Số 35, khu dân cư T, xã G, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 04/05/1989. Số căn cước công dân 030089003893 cấp ngày 28/6/2021. Địa chỉ: Thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào ngày 12/9/2016. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu trong 5 năm thì cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G1, tỉnh Hải Dương (nay là xã G, thành phố Hải Phòng). Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu

thuần xảy ra thì anh L thường im lặng để một mình chị tự giải quyết. Giữa vợ chồng không có sự kết nối, chia sẻ, lúc chị ốm đau anh L không hỏi han chăm sóc mặc dù anh ấy biết rất rõ việc chị ốm như thế nào, không thực hiện nghĩa vụ tình cảm vợ chồng, không cùng chị chăm lo nghĩa vụ về kinh tế, đối ngoại, đối nội. Hiện tại, chị không còn sống chung với anh L, chị đã chuyển ra ngoài ở từ tháng 6/2024. Giữa hai vợ chồng chỉ thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại vì nghĩa vụ với con. Đến nay, chị nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để mẹ con chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là: Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 và Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phúc Q vì cháu còn nhỏ cần mẹ hơn, còn anh Nguyễn Văn L nuôi cháu Nguyễn Phúc M. Hai bên không ai yêu cầu cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 21/8/2025, anh có nhận được lệnh gọi của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng về việc vợ anh có gửi đơn xin ly hôn với lý do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Trong thời gian 06 năm sống chung, anh thấy cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn nhiều, những cuộc mâu thuẫn nhỏ anh luôn chọn cách im lặng không giải thích gì cũng chỉ là để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Gia đình nào cũng có lúc khó khăn, với mong muốn và nguyện vọng được Tòa án hòa giải để cuộc sống gia đình trở về như trước. Trong trường hợp, chị Ng muốn ly hôn thì mong Tòa giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: **Vợ chồng anh có hai con chung là** Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 và Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020, lúc hai bé ở với bố, lúc ở với mẹ. Trong trường hợp bắt buộc phải ly hôn thì theo nguyện vọng của mẹ cháu là Nguyễn Phúc M ở với bố, còn Nguyễn Phúc Q sẽ ở với mẹ và không cần chu cấp tài chính cho nhau. Anh đồng ý với nguyện vọng của chị Ng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nga không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Phạm Thị L (mẹ đẻ chị Ng) trình bày:

Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2016 tại UBND H, huyện G1, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã G, thành phố Hải Phòng). Sau đó, chị Ng và anh L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Chị Ng và anh L về chung sống cùng nhau tại nhà đất của bố mẹ chồng tại thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tháng 6/2024, chị Ng

đã bỏ về nhà bà sinh sống tại thôn A, xã Đ (nay là thôn A, xã Tr). Bà có hỏi chị Ng thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách, làm ăn kinh tế, anh L không biết quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Bà cũng đã nhiều lần khuyên bảo chị Ng và anh L để vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng nuôi dạy con cái nhưng không thành. Tháng 5/2025, chị Ng chuyển ra thuê ở bên ngoài và cũng không quay về chung sống với anh L. Chị Ng và anh L không liên lạc, không quan tâm hỏi han nhau, việc ai người đó làm từ lâu rồi. Bà cũng không biết làm thế nào để chị Ng và anh L quay về chung sống với nhau. Đến nay, chị Ng làm đơn xin ly hôn anh Linh tại Toà án thì quan điểm của bà đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Ng và anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 và cháu Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020. Hiện nay, cháu M đang ở cùng anh L còn cháu Q ở cùng chị Ng. Trong trường hợp Toà án giải quyết cho chị Ng và anh L ly hôn, đề nghị Toà án giao cho mỗi bên nuôi một cháu để không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nào. Bà là bà ngoại sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị Ng và anh L trong việc trông nom, chăm sóc các cháu đầy đủ khi cần.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị Ng và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình.

Tại Biên bản xác minh tại cơ sở thôn xác định:

Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng. Chị Ng và anh L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là UBND xã G, thành phố Hải Phòng). Hai bên được gia đình tổ chức đám cưới theo phong địa phương. Sau đó anh L và chị Ng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Ng đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, không quay về chung sống với anh Linh. Hiện nay anh L và chị Ng mỗi người một nơi, không quan tâm, lo lắng cho nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa chị Ng và anh L như thế nào thì thôn không nắm được.

Về con chung: Anh L và chị Ng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 và Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020; ngoài ra anh L và chị Ng không có con chung, con riêng nào khác.

Đến nay, chị Nga có đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật

Tại đơn trình bày, cháu Nguyễn Phúc M trình bày có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Ng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND khu vực 11 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020 cho chị Phạm Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng, anh L không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Ng chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, giải quyết con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn L trú tại: Thôn P, xã G, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nga và anh Linh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện G1, tỉnh Hải Dương

(nay là xã G, thành phố Hải Phòng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/9/2016, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định:

Quá trình chung sống, chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn L đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện cuộc sống vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung, hai bên không trao đổi, chia sẻ. Chị L xác định không còn tình cảm với anh Linh, hiện chị đã ra ngoài sống tại khu dân cư T, xã G. Quá trình làm việc với Tòa án, anh L có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quá trình chung sống, chị Ng và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, đời sống vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân thời gian dài, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh Linh cũng không có biện pháp tích cực để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại buổi hòa giải, anh đã bỏ về, điều đó chứng tỏ anh không mong muốn được đoàn tụ cùng chị Ng. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng xử cho chị Ng được ly hôn anh L.

[6] Về con chung: Chị Ng và anh L có 02 con chung là: Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 và Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020. Chị Ng và anh L thống nhất giao cháu Nguyễn Phúc M cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Phúc Q cho chị Ng nuôi dưỡng, Cháu Nguyễn Phúc M có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng và anh L, giao cháu Nguyễn Phúc M cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phúc Q cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ng, anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 28/10/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Phúc Q, sinh ngày 28/01/2020 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Ng và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Ng và anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai BLTU số 0000346 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Ng đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã G, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện